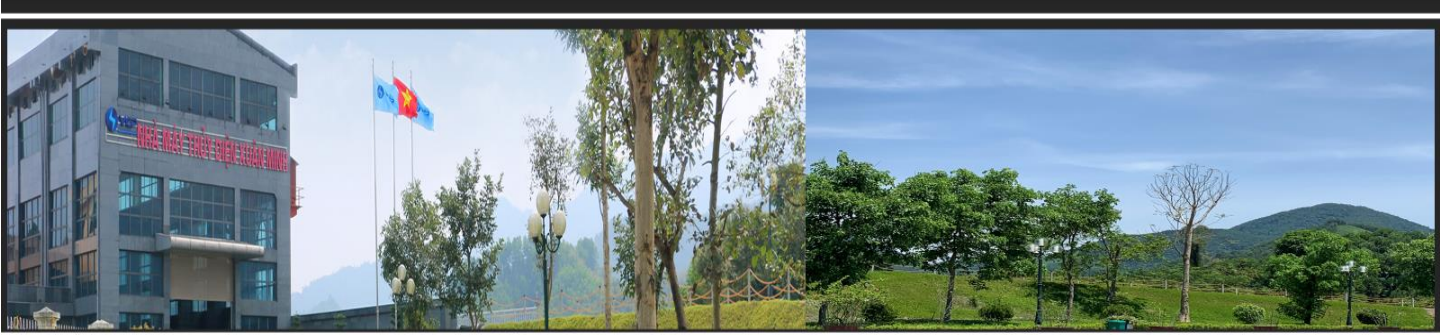




CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2024

GIẤY MỜI HỌP

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- ❖ **Thời gian họp: Bắt đầu từ 9 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2024**
- ❖ **Địa điểm:** Phòng họp Tầng 19, Toà nhà Vinaconex số 34 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt đến ngày **27/02/2024** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
 - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất **17h00 ngày 25/3/2024**, bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc fax theo số 0237.3555069.
 - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, Căn cước công dân/Hộ chiếu (Bản gốc để đối chiếu/Sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
 - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Tài chính - Tổ chức, địa chỉ: Tầng 19, toà nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN / ỦY QUYỀN

**Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CCCD/Giấy CNĐKDN số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 27/02/2024 là: cổ phần.
(Bằng chữ:))

Tôi xác nhận rằng:

1. Đồng ý tham dự Đại hội

2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Địa chỉ:
- CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

3. Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- Ông Trịnh Nguyên Khánh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Văn Minh - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thành viên HĐQT
- Bà Phùng Thị Thu Huyền - Thành viên HĐQT

4. Nội dung ủy quyền:

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, tổ chức vào ngày 26/3/2024 tại Hà Nội có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

....., ngày.....tháng..... năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)



PHIẾU ĐĂNG KÝ THẢO LUẬN
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Ngày 26 tháng 3 năm 2024)

Nội dung câu hỏi/ ý kiến thảo luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời Cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Ngày 26 tháng 3 năm 2024)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
9h30 – 9h50	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu.	
9h50 - 10h05	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội.	
10h05 - 10h20	- TGD báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.	
10h20 - 10h35	Hội đồng quản trị Công ty báo cáo: - Hoạt động HĐQT năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024; - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 - Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.	
10h35 - 10h50	Ban kiểm soát Công ty báo cáo: - Hoạt động của công ty năm 2023, kế hoạch 2024; - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	
10h50 - 11h15	- Đại hội tiến hành thảo luận.	
11h15 - 11h30	Biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024; + Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024; + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023; + Báo cáo tài chính năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; + Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; + Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024; + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.	
11h30 - 11h40	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	
11h40 - 11h50	- Bế mạc Đại hội.	

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Minh

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- ❖ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mục tiêu của Quy chế:

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- ❖ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- ❖ Các Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và số cổ phần từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- ❖ Các Nghị quyết về nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

- 1.** Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 2.** Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 3.** Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 4.** Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 5.** Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6.** Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

T.M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 01/2024/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	20/04/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT		
3	Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	20/04/2021	
4	Ông Lê Văn Thuỷ	Thành viên HĐQT	20/04/2021	
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	20/04/2021	25/05/2023
6	Bà Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	25/05/2023	

2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật. Kết quả như sau:

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu đạt **65,82** tỷ đồng, giảm 14,59 tỷ đồng (18%) so với cùng kỳ 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt **4,93** tỷ đồng, giảm 7,95 tỷ (khoảng 62%) so với kế hoạch, giảm 15,68 tỷ đồng (76%) so với năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5) %	(8)=(6/4) %
1	Sản lượng	kwh	72.698.210	69.951.268	53.763.315	77%	74%
2	Doanh thu	tr.đ	80.416	78.773	65.821	84%	82%
3	Chi phí	tr.đ	58.445	65.100	60.058	92%	103%
4	LN trước thuế	tr.đ	21.971	13.673	5.763	42%	26%
5	LN sau thuế	tr.đ	20.622	12.889	4.938	38%	24%

❖ Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ngày 29/6/2023, HĐQT ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT, lựa chọn đơn vị kiểm toán là **Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC** thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Báo cáo tài chính được trình ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2024.

❖ Về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2023: HĐQT trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 01/2024/TT-HĐQQT ngày 28/02/2024.

❖ Về thù lao HĐQT, BKS năm 2023, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2023.

3. Các hoạt động khác của HĐQT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động điều hành của Ban Tổng giám đốc. Một số định hướng quan trọng trong năm 2023:

- **Đẩy mạnh hiệu quả phát điện:** Kế thừa thành công phương án cải tiến quy trình phát điện được ban hành chính thức tháng 1/2023. Tuy các chỉ tiêu tài chính năm 2023 không đạt được như kế hoạch do bất nguồn từ tình hình thủy văn kém thuận lợi, nhưng các chỉ tiêu vận hành phát điện lại khá khả quan. **Suất tiêu hao nước đạt 45,26m³/kWh**, tiết kiệm 7,6% so với định mức 49m³/s, giảm 6,3% so với suất tiêu hao bình quân 48,3m³/s năm 2022. Doanh thu giờ cao điểm mùa khô đạt 27,18 tỷ, chiếm 70% tổng doanh thu mùa khô.

- **Kiểm soát rủi ro lãi suất:** Bám sát chủ trương huy động vốn tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 28/11/2022: Lãi suất huy động các khoản vay ngắn hạn duy trì ổn định SXKD đã đảm bảo tính phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường tại thời điểm, tăng tính linh hoạt khi thị trường có biến động; Đàm phán thành công việc giảm biên lãi suất tại SHB (biên độ giảm 0,5% với tất cả các khoản vay), giúp lãi suất bình quân khoản dư nợ 186,4 tỷ trở về mức 8-8.5%/năm trong 2024.

- **Kiểm soát rủi ro vận hành thiết bị:** Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định, vừa đảm bảo không gián đoạn công tác vận hành sản xuất, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ. HĐQT tiếp tục trình ĐHĐCĐ phương án trích quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo số 02/2023/BC-HĐQT ngày 28/02/2024.

- **Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023, giám sát hoạt động công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.**

- Các Nghị quyết, Quyết định đã được HĐQT ban hành trong năm 2023:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
2	02/2023/NQ-HĐQT	06/04/2023	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
3	03/2023/NQ-HĐQT	28/09/2023	Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền
4	01/2023/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Chi bổ sung lương đối nhân dịp Tết Nguyên đán 2023
5	02/2023/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Thay thế thành viên Hội đồng lương
6	03/2023/QĐ-HĐQT	26/04/2023	Chi bổ sung lương nhân dịp 30-4 và 01/5/2023
7	04A/2023/QĐ-HĐQT	26/05/2023	Chi thưởng vượt kế hoạch SXKD 2022
8	04/2023/QĐ-HĐQT	29/06/2023	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023
9	05/2023/QĐ-HĐQT	01/07/2023	Chi tiền đối với CBNV hoàn thành công tác sản xuất 06 tháng đầu năm 2023
10	06/2023/QĐ-HĐQT	29/08/2023	Chi tiền đối với CBNV nhân kỷ niệm 78 năm Quốc Khánh 02/9/45-02/9/2023
11	07/2023/QĐ-HĐQT	25/09/2023	Chi tiền đối với CBNV nhân kỷ niệm 09 năm ngày thành lập công ty 03/10/2014-03/10/2023
12	08/2023/QĐ-HĐQT	10/10/2023	Phê duyệt chủ trương lắp đặt CT kiểm soát dòng chảy HNT Modun cơ sở
13	09/2023/QĐ-HĐQT	15/12/2023	Chi tiền đối với CBNV nhân dịp Tết Dương lịch 2024

4. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia họp định kỳ do Tổng Giám đốc chủ trì, thông qua báo cáo của Tổng giám đốc bằng văn bản/email. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Ban điều hành và tập thể CVCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.
- Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban điều hành cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tới HĐQT, BKS, tạo điều kiện BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- Ban điều hành duy trì tốt lịch họp định kỳ, thường xuyên trao đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý, sản xuất một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao.
- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Qua việc nhận định và dự báo về tình hình kinh tế, xã hội, nắm bắt các số liệu, diễn biến của tình hình thủy văn, cũng như trách nhiệm trước cổ đông, Hội đồng quản trị xác định một số mục tiêu trọng tâm của công tác quản trị điều hành trong năm 2024 như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Giám sát triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, dự kiến:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5-4)	(7)=(5/4)%
1	Sản lượng	kwh	53.763.315	52.014.563	-1.748.752	97%
2	Doanh thu	tr.đ	65.821	65.649	-173	100%
3	Chi phí	tr.đ	60.058	56.825	-3.233	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	5.763	8.824	3.060	153%
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	4.938	7.974	3.036	161%

2. Nhiệm vụ trọng tâm khác năm 2024

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện nâng cao năng lực sản xuất;
- Tiếp tục định hướng tìm kiếm các giải pháp ổn định tài chính;
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 02/2024/BC-HDQT

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

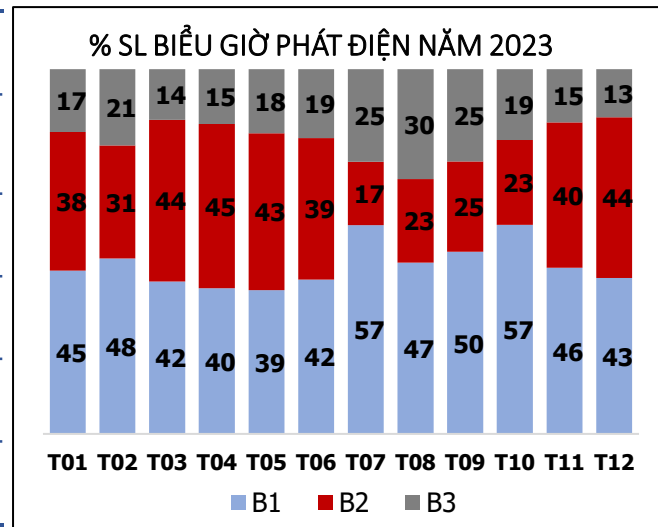
Trong bối cảnh tình hình thủy văn tại khu vực không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chỉ đạt 74.5% so với kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng thiếu hụt sản lượng phát điện. Tuy nhiên, sự nhạy bén tư duy quản trị, sự linh hoạt vận hành phát điện đã đem đến những điểm sáng trong hoạt động quản lý vận hành trong năm và dự báo những tín hiệu tích cực năm 2024.

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

Kết quả đạt được

Suất tiêu hao nước	45,26m³/kWh
Tỷ lệ suất tiêu hao tiết kiệm so với định mức (49m ³ /s)	7.6%
Sản lượng phát điện	53.763.315 kWh
Doanh thu	65,19 tỷ đồng
Doanh thu giờ cao điểm mùa khô (T1-T6)	27,18 tỷ
Tỷ lệ DT giờ cao điểm/tổng DT mùa khô	70%



Thuận lợi

Kế thừa các giải pháp chạy máy tối ưu tại quy trình phát điện hiệu quả đã ban hành;

Nhà máy Cửa Đạt cung cấp thông tin chạy máy kịp thời để nhà máy Xuân Minh chủ động tích nước các khung giờ.

Khó khăn

Lưu lượng nước về hồ thấp;

Phải duy trì cấp nước 40-50m³/s cho Thủy Nông Bái Thượng (tháng 4,5,6) trong hoàn cảnh nhà máy Cửa Đạt dừng máy vào giờ cao điểm;

Bị thay đổi khung giờ phát cao điểm (tháng 5,6) nên thời gian tích nước ngắn không kịp cho 3h phát cao điểm tiếp theo.

Hành động

Phát điện đúng quy trình và tuân thủ kỹ thuật vận hành;

Linh hoạt điều chỉnh các phương thức vận hành phù hợp với thực tế;

Phối hợp NM Bái Thượng tính toán thời gian tích nước phù hợp: Nếu đập Bái Thượng tràn dừng 2 máy trong 1h sau đó lại cấp duy trì 40-50m³/s.

II. HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

Kết quả đạt được

0 sự cố dừng máy chủ quan.

0 tình huống mất an toàn lao động.

0 hành vi bị xử phạt hành chính về môi trường, PCCC.

03 ngày rút ngắn thời gian tiêu tu tổ máy H1&H2: 11 ngày thực tế/14 ngày kế hoạch.

09/25 tình huống điển hình phát hiện dấu hiệu bất thường và kịp thời ngăn ngừa sự cố lớn: Bơm nước kỹ thuật H1, Quạt MBA T1 có tiếng kêu lạ; 3 tấm pin năng lượng mặt trời bị nứt; Dầu nhiễm nước H1; Mất dầu điều tốc H2; Máy lọc dầu bị tắc; Độ rung điểm số 1 tổ H1,H2 tăng cao; Tủ điều khiển có hiện tượng rò nước; Van an toàn bình dầu điều tốc rò khí;...

07 đầu mục công việc tự sửa chữa: Vệ sinh vành góp 2 tổ máy; Vệ sinh các bộ lọc nước KT; Bảo dưỡng hệ thống điều hòa; Vệ sinh bộ lọc máy lọc dầu; Gia cố puli gầu vớt rác; Bảo dưỡng, vệ sinh các tấm pin năng lượng mặt trời; Thay dầu 2 tổ máy, lọc dầu.

02 giải pháp cải tiến: Cải tiến đường dầu vận hành khu vực kho dầu, đạt hiệu quả thao tác nhanh gọn và chống thất thoát dầu; Cải tiến hệ thống đường ống nước tưới cây tự động nhỏ giọt, đạt hiệu quả tiết kiệm nhân lực.

Thuận lợi

Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị được đảm nhiệm bởi Công ty Cổ phần Cơ điện VCP (ME)-Đơn vị bảo trì chuyên nghiệp của VCP Holdings;

Lượng vật tư, thiết bị dự phòng đầy đủ, sẵn sàng đưa vào thay thế khi có sự cố;
Nguồn nhân lực vận hành vững chuyên môn, tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ.

Khó khăn

Chưa triệt để thực hiện 5S trong hoạt động sửa chữa bảo dưỡng: Sau khi sửa chữa vẫn còn để các vật dụng như giẻ lau, găng tay, dầu bôi trơn vương vãi tại vị trí làm việc;

Chưa xử lý được dứt điểm một số tồn tại của tổ máy: Vành góp chổi than H2 bị lệch dẫn đến ăn mòn chổi than.

Hình ảnh cải tiến đường dầu vận hành và hệ thống tưới cây:



Chưa chuyên nghiệp hoá công tác đào tạo sửa chữa nhỏ: Thiếu tài liệu cụ thể cho từng công việc đào tạo; Thiếu quy trình đào tạo bài bản.

Hành động

Giám sát chặt chẽ thiết bị, kịp thời phát hiện các dấu hiệu sự cố bất thường;

Chủ động đưa ra phương án sửa chữa, phòng ngừa để giảm thiểu tổn thất và hư hỏng thiết bị: Khảo sát đánh giá tình trạng thiết bị trước khi tiêu tu; Lập biên bản đánh giá tình trạng MMTB trước tiêu tu (có xác nhận của ME);

Chủ động đánh giá thực tế mức độ cần thiết của thiết bị trong hệ thống để thực hiện các cấp độ mở máy bảo dưỡng thực tế để giảm thiểu chi phí;
Triển khai giải pháp đào tạo thực tế: Bộ phận vận hành tại nhà máy trực tiếp thao tác sửa chữa hệ thống thiết bị phụ dưới sự hướng dẫn của ME.

III. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ NHÂN SỰ

Tinh gọn bộ máy quản lý vận hành:

Tiếp nối lộ trình tái cấu trúc, kiện toàn bộ máy quản trị và vận hành, trong 2023, Xuân Minh tiếp tục đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, phân bổ nguồn lực hợp lý để phát huy tối đa chất lượng nhân lực. Chi phí nhân **công tiết giảm 92,5 triệu/năm**, là kết quả của giải pháp giảm 01 lao động tạp vụ tại nhà máy. Việc giao nhiệm vụ vệ sinh, dọn dẹp, giữ gìn cảnh quan do ca hành chính và bảo vệ đảm nhiệm.

Tập trung đào tạo nội bộ:

Trong năm 2023, đào tạo nội bộ là giải pháp tối ưu trong bối cảnh vừa đảm bảo tiết giảm chi phí, vừa không làm suy giảm mục tiêu đào tạo và phát triển. Tận dụng các lợi thế sẵn có của ngũ nhân sự chất lượng, đồng bộ và sự đa dạng của loại hình nhà máy điện trong hệ thống, các phương án đào tạo nội bộ đã và đang được triển khai tích cực.

Cải cách hệ thống quản trị thông qua dự án SAP:

SAP-Phần mềm hoạch định doanh nghiệp nổi tiếng, được các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới lựa chọn làm công cụ tối ưu hoá hiệu quả hoạt động. Có thể nhận định, dự án triển khai SAP tại VCP holdings là một trong những dấu ấn cải cách mạnh mẽ và đắt giá nhất, khởi đầu lộ trình hiện đại hoá theo chiều sâu, tạo nền móng cho phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững. Trong năm 2023, cùng VCP holdings, đội ngũ nhân sự Xuân Minh đã khẩn trương đẩy mạnh tiến độ để đưa SAP vào vận hành. Bên cạnh các chức năng chuẩn, các chức năng phát triển phục vụ việc quản trị đặc thù của ngành đã được khai thác, cụ thể:

Mảng bảo trì, sửa chữa:

Theo dõi được chi phí phát sinh theo từng đầu mục công việc sửa chữa từ giải pháp liên phân hệ PM-FI.

Kiểm soát được danh mục vật tư của toàn hệ thống từ giải pháp liên phân hệ PM-MM.

Thông kê được lịch sử thiết bị từ giải pháp mô tả cấu trúc máy móc trên phân hệ PM.

Mảng năng lượng:

Phát triển các báo cáo đặc thù của khối năng lượng từ giải pháp các chiều phân tích: Sản lượng điện theo khung giờ/mùa/khu vực địa lý/linh vực phát điện;...

Mảng dịch vụ, xây lắp:

Phát triển Báo cáo kế hoạch - Thực hiện: Theo dõi tỷ lệ thực hiện/kế hoạch tại bất kỳ thời điểm;

Phát triển báo cáo doanh thu, giá vốn, lãi lỗ theo từng hợp đồng từ giải pháp phân tích khi nhập liệu.

Phát triển báo cáo tiến độ giá trị thực hiện dự án đầu tư: chia theo các hạng mục xây lắp, theo dự toán, tỷ lệ giải ngân theo vốn vay/theo vốn điều lệ của từng hạng mục từ giải pháp quản lý ngân sách tại phân hệ tài sản.

Cơ cấu nhân sự các năm:

Năm	Nhân sự (người)	Tăng/giảm (người)
2020	27	● -
2021	24	▼ 3
2022	24	● 0
2023	23	▼ 1

Đào tạo trong năm 2023

- **07** việc sửa chữa tự thực hiện
- **02** nhân sự vận hành tham gia học hỏi tại các nhà máy khác trong hệ thống
- **15/15** nhân sự vận hành tham gia đào tạo thực tế sửa chữa nhỏ tại nhà máy

Hình ảnh 5S kho vật tư:



IV. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%	(8)=(6/4)%
I	Sản lượng	kwh	72.698.210	69.951.268	53.763.315	77%	74%
II	Doanh thu	tr.đ	80.416	78.773	65.821	84%	82%
III	Chi phí	tr.đ	58.445	65.100	60.058	92%	103%
1	Chi phí sản xuất	tr.đ	30.081	30.828	29.441	96%	98%
2	Chi phí quản lý, khác	tr.đ	4.718	5.807	5.337	92%	113%
3	Chi phí tài chính	tr.đ	23.646	28.465	25.280	89%	107%
IV	LN trước thuế	tr.đ	21.971	13.673	5.763	42%	26%
V	LN sau thuế	tr.đ	20.622	12.889	4.938	38%	24%

Chỉ tiêu sản lượng:

Sản lượng phát điện đạt **53,76** triệu kWh (77% kế hoạch năm), giảm 18,93 triệu kWh, đạt 74% so với kỳ 2022 (72,69 triệu kWh).

Sự sụt giảm sản lượng phát điện bắt nguồn từ thủy văn kém thuận lợi. Lưu lượng nước về hồ bình quân tháng chỉ đạt 85,46m³/s, tương đương 83% so với cùng kỳ 2022 (102m³/s) và chỉ đạt 74,5% so với kế hoạch 110m³/s đạt ra đầu năm.

Chỉ tiêu doanh thu:

Sụt giảm sản lượng kéo theo doanh thu trong năm chỉ đạt 65,82 tỷ đồng (84% kế hoạch), giảm 14,59 tỷ đồng (tương đương 18%) so với cùng kỳ 2022 (80,41 tỷ đồng).

Tuy nhiên, các giải pháp vận hành linh hoạt và sự nỗ lực tiết kiệm từng lưu lượng nước phát điện đã đem đến những điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh kém khả quan. Chỉ tiêu **suất tiêu hao nước đạt 45,26m³/kWh**, tiết kiệm 7,6% so với định mức 49m³/s, giảm 6,3% so với suất tiêu hao bình quân 48,3m³/s năm 2022. Doanh thu giờ cao điểm mùa khô đạt 27,18 tỷ, chiếm 70% tổng doanh thu mùa khô.

Chỉ tiêu chi phí:

Tổng chi phí trong năm phát sinh 60,06 tỷ đồng (92% kế hoạch năm), tăng 1,61 tỷ đồng (3%) so với kỳ 2022. Do trong năm phát sinh các khoản chi phí mới, ví dụ: Thuê đường dây; triển khai phần mềm SAP.

Trong đó, biến động tăng lãi suất huy động của thị trường tài chính diễn ra từ cuối 2022 đã ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ tiêu chi phí tài chính. Dẫn tới, chi phí lãi vay trong kỳ phát sinh 25,28 tỷ đồng, tăng 1,63 tỷ đồng (7%) so với cùng kỳ 2022. Trong năm, lãi suất bình quân các khoản vay có thời điểm đạt đỉnh 11,2%.

Khó đi ngược với xu hướng chung, trước áp lực duy trì ổn định dòng tiền hoạt động, một số giải pháp tài chính đã được thực thi từ đầu năm 2023. Điển hình, phương án huy động vốn theo lãi suất ngân hàng cộng tỷ lệ biên, điều chỉnh theo từng quý là một trong những giải pháp vừa đảm bảo tính hấp dẫn so với mặt bằng lãi suất tại thời điểm, vừa tăng tính linh hoạt khi thị trường tài chính có biến động. Bên cạnh đó, tuy vẫn còn dư địa tăng trong nửa đầu 2023, nhưng lãi suất vay dài hạn đã dần hạ nhiệt.

Đáng lưu ý, trong T2/2024, khoản dư nợ 186,4 tỷ tại SHB đã được đàm phán thành công giảm biên lãi suất, với mức giảm 0,5%, giúp lãi suất bình quân khoản vay trung dài hạn trở về mốc 8-8.5%/năm trong 2024.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 4,93 tỷ đồng, giảm 7,95 tỷ (62%) so với kế hoạch. Nguyên nhân giảm do sản lượng phát điện giảm và biến động các chỉ tiêu chi phí. So với năm 2022, lợi nhuận năm 2023 giảm 15,68 tỷ đồng (tương đương giảm 76%).

2. Vay và trả nợ vay tại 31/12/2023:

Trong năm 2023, trước áp lực thiếu hụt sản lượng phát điện, dòng tiền từ sản xuất kinh doanh chỉ đủ đảm bảo trả gốc và lãi vay dài hạn. Trả gốc trong

năm đạt 21,57 tỷ đồng. Dư nợ vay tại 31/12/2023 là 227,35 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ tại SHB là 189,12 tỷ đồng.

Dư nợ vay tại 31/12/2023:

Đơn vị	Tại 01/01/23	Tại 31/12/23	Tăng/giảm so đầu năm
Ngắn hạn	4.300	1.564	-2.736
Cá nhân/tổ chức	4.300	1.564	-2.736 ▼
Ngân hàng			
Dài hạn đến hạn trả	55.155	61.002	5.848
Cá nhân/tổ chức	30.822	36.669	5.848 ▲
Ngân hàng	24.333	24.333	0 ●
Dài hạn	189.466	164.783	-24.683
Cá nhân/tổ chức	350	0	-350 ▼
Ngân hàng	189.116	164.783	-24.333 ▼
Cộng	248.921	227.350	-21.571

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH DỰ KIẾN NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5-4)	(7)=(5/4)%
I	Sản lượng	kwh	53.763.315	52.014.563	1.748.752	97%
II	Doanh thu	tr.đ	65.821	65.649	-173	100%
III	Chi phí	tr.đ	60.058	56.825	-3.233	95%
1	Chi phí sản xuất	tr.đ	29.441	30.908	1.466	105%
2	Chi phí quản lý, khác	tr.đ	5.337	5.559	223	104%
3	Chi phí tài chính	tr.đ	25.280	20.358	-4.922	81%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	5.763	8.824	3.060	153%
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	4.938	7.974	3.036	161%

Kế hoạch 2024 được xây dựng trên căn cứ: Kế hoạch phát điện của thủy điện Cửa Đạt bình quân 75,63m³/s và dự kiến lưu lượng nước về từ sông Đạt bình quân 8,62m³/s. Mực nước hồ Cửa Đạt hiện tại đạt cao trình 104,45m. Sản lượng phát điện năm 2024 dự kiến đạt **52 triệu kWh**, giảm 1,75 triệu kWh (3%) so với sản lượng 2023.

Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu 2024 dự kiến đạt **65,65 tỷ đồng**, giảm 0,17 tỷ so với 2023.

Chỉ tiêu chi phí: Dự kiến phát sinh **63,65 tỷ đồng**, tiết giảm 5% so với thực hiện 2023. Nguyên nhân giảm do giảm khấu hao, biến động lãi suất tiền vay và phát sinh một số hạng mục: xây nhà kho, lắp đặt thiết bị quan trắc,....

Trong đó, chi phí tài chính dự kiến giảm 4,92 tỷ đồng (9%) so với 2023 do lãi suất vay đã hạ nhiệt từ đầu năm. Lãi suất bình quân các khoản vay kỳ vọng duy trì bình quân 9%/năm.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Sự tăng, giảm doanh thu và chi phí dẫn tới lợi nhuận trước thuế trong năm

2024 dự kiến đạt **7,97 tỷ đồng**, tăng 61% so với lợi nhuận đạt được năm 2023.

II. KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN

	Nội dung	Năm 2024
1	Tiền và tương đương tiền tại 01/01/2024	2.072.886.096
2	Dòng tiền từ phát điện	80.002.128.360
3	Dòng tiền ra	93.569.207.662
	Duy trì SXKD	18.018.010.748
	Nộp thuế, phí	14.359.884.750
	Trả gốc+lãi vay đến hạn	44.691.312.163
	- Gốc + lãi SHB	40.882.032.787
	- Lãi cá nhân/tổ chức khác	3.809.279.377
	Trả cổ tức 2022+2023	16.500.000.000
4	Dư nguồn trong 2024 (4=1+2-3)	-11.494.193.206
5	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác tại 31/12/2023	38.233.394.211
6	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác dự kiến tại 31/12/2024 (6=5-4)	49.727.587.417

Trước kì vọng sản lượng phát điện đạt 52tr.kWh và kế hoạch trả cổ tức trong năm, dòng tiền năm 2024 dự kiến thiếu hụt khoảng 15 tỷ so với mức dư nợ 38,2 tỷ tại 31/12/23. Như vậy, việc duy trì

mức dư nợ của các khoản vay cá nhân, tổ chức khác (ngoài khoản vay dài hạn tại SHB) với giá trị khoảng 50 tỷ, dự kiến sẽ đảm bảo ổn định nguồn tiền hoạt động trong năm 2024.

III. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ

Các mục tiêu trọng tâm 2024 có thể kể đến: CS phát điện giờ cao điểm/CS thiết kế đạt **>= 14MW/15MW**; Suất tiêu hao nước đạt **<=48m³/kWh**; Tỷ lệ nhân sự vận hành có thể bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ đạt **>=80%**; Số công việc đào tạo mới đạt **>=3** hệ thống.

quy trình vứt rác; Nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để giảm thiểu chi phí lãi vay.

Trong 2024, tiếp tục duy trì các giải pháp tối ưu quy trình vận hành phát điện và ổn định máy móc thiết bị; Ứng dụng chuyên sâu các công cụ quản lý hiện đại: Quản lý chiến lược BSC, nâng cao hiệu quả sử dụng SAP, 5S, cải tiến kaizen; Tập trung đào tạo nội bộ các nội dung: SAP, sửa chữa nhỏ,

Trước thực trạng máy móc đã dần xuống cấp, tiếp tục tích lũy nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế trong chu kỳ 3-6 năm tới, với tổng kinh phí dự kiến 14-16 tỷ đồng. Trong năm 2023 đã trích lũy được 3,7 tỷ đồng (thông qua việc trích quỹ đầu tư phát triển). Trong năm 2024, tiếp tục đề xuất ĐHCĐ trích quỹ để **dự phòng chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị**, đảm bảo tiêu chí ổn định dòng tiền, chi phí sản xuất kinh doanh các năm không biến động.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh. Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Xuân Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên:

- Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban
- Ông Trần Xuân Ninh - Thành viên
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc - Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Xuân Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2023

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập mới để HĐQT bổ nhiệm đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
2. BKS tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty. Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp
3. Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty
4. Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể
5. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban TGD theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
6. Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định.
7. Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty
8. Kiểm soát BCTC đã được Công ty Kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm và kiểm toán năm 2023, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.
9. BKS tham gia các ý kiến đóng góp cho công tác quản trị hoạt động SXKD của Công ty
10. Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban TGD để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng

HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Kết quả kiểm tra hoạt động

1. Đánh giá tổng quan

Ổn định và tinh gọn bộ máy nhân sự, tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 23 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 24 người). Hiện đại hoá phương thức vận hành. Tiến tới hoàn thành công tác số hoá tài liệu. Tự động hoá công tác văn thư lưu trữ, ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán năm 2023 theo ủy quyền của ĐHCĐ
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

3. Đánh giá hoạt động của Ban TGD

Ban TGD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban TGD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt được kết quả như sau (Số liệu được lấy theo BCTC đã được kiểm toán năm 2023):

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH-KH	% TH/KH
Sản lượng	kwh	72.698.210	69.951.268	53.763.315	(16.187.953)	-23,1%
Doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	80.416	78.773	65.817	(12.956)	-16,4%
Chi phí	tr.đ	58.445	65.100	60.057	(5.043)	-7,7%
<i>Chi phí sản xuất</i>	<i>tr.đ</i>	<i>30.081</i>	<i>30.828</i>	<i>29.441</i>	<i>(1.387)</i>	-4,5%
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>tr.đ</i>	<i>23.646</i>	<i>28.465</i>	<i>25.280</i>	<i>(3.185)</i>	-11,2%
<i>Chi phí quản lý, khác</i>	<i>tr.đ</i>	<i>4.718</i>	<i>5.807</i>	<i>5.336</i>	<i>(471)</i>	-8,1%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	21.971	13.673	5.760	(7.913)	-57,9%

Tổng doanh thu, thu nhập khác đạt 65,8 tỷ đồng, giảm 12,9 tỷ đồng (tương đương 16,4%) so với kế hoạch đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm sản lượng phát điện bắt nguồn từ tình hình thủy văn kém thuận lợi (doanh thu phát điện chiếm 99,8% doanh thu, thu nhập khác phát sinh trong kỳ). Lưu lượng nước về hồ bình quân tháng chỉ đạt 85,46m³/s, tương đương 83% so với cùng kỳ 2022 (102m³/s) và chỉ đạt 74,5% so với kế hoạch 110m³/s đặt ra đầu năm theo số liệu báo cáo từ Ban TGD.

Tổng chi phí: 60 tỷ đồng, 5 tỷ (tương đương 7,7%) so với kế hoạch đầu năm, ảnh hưởng bởi tỷ trọng tăng, giảm của các chỉ tiêu chi phí. Cụ thể:

- Chi phí sản xuất giảm 1,3 tỷ (tương đương 4,5%) so với kế hoạch đầu năm, nguyên nhân từ việc giảm chi phí sản xuất ít hơn tốc độ giảm của doanh thu xuất phát từ việc chi phí sản xuất chỉ bao gồm chi phí khấu hao, chi phí lương bộ phận trực tiếp. Những khoản chi phí này là định phí nên hầu như không biến động theo sản lượng.
- Chi phí tài chính giảm 3,1 tỷ (tương đương 11,2%) so với kế hoạch đầu năm nhưng khá cao so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu do biến động tăng lãi suất huy động của thị trường tài chính diễn ra từ cuối 2022 đã ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ tiêu chi phí tài chính và dòng tiền trong năm thiếu hụt do doanh thu sụt giảm.

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	+/-	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	12.449	12.960	511	4,1%
Tài sản dài hạn	tr.đ	411.425	391.258	(20.167)	-4,9%
Tổng tài sản	tr.đ	423.874	404.219	(19.655)	-4,6%
Nợ ngắn hạn	tr.đ	35.120	67.291	32.171	91,6%
Nợ dài hạn	tr.đ	220.288	164.783	(55.505)	-25,2%
Tổng nợ phải trả	tr.đ	255.408	232.074	(23.334)	-9,1%
Vốn góp CSH	tr.đ	150.000	150.000	-	
LN chưa phân phối	tr.đ	18.466	18.437	(29)	-0,2%
Tổng vốn CSH	tr.đ	168.466	168.437	(29)	0,0%

Tổng tài sản giảm 19,6 tỷ tương đương với 4,6% trong đó nguyên nhân từ việc giảm tài sản dài hạn 20.1 tỷ tương đương 4,9% so với đầu năm. Tỷ trọng giảm tài sản dài hạn chủ yếu nằm ở giảm giá trị tài sản cố định khấu hao TSCĐ và phần bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí SXKD trong năm.

Tổng nợ phải trả giảm mạnh 23,3 tỷ tương đương với 9,1% so với đầu năm trong đó nguyên nhân giảm từ việc giảm nợ dài hạn 55,5 tỷ tương đương với 25,2%. Tỷ trọng này giảm nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã thanh toán một phần gốc vay dài hạn năm 2022. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 29tr chiếm không đáng kể nguyên nhân từ việc LNST năm 2023 phát sinh tăng ít hơn LNST năm trước đã phân phối trong năm 2023.

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
Chỉ tiêu về cân bằng tài chính			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	0,35	0,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,6	0,57
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1,52	1,38
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,36	1,22
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,96	2,93

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn là 0,19 lần cho thấy 1đ nợ ngắn hạn được tài trợ đảm bảo bởi 0,19đ tài sản ngắn hạn. Nói cách khác, giá trị thuần của tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 nhỏ hơn không, doanh nghiệp có thể chưa đủ khả năng trang trải các khoản nợ ngắn hạn. Các chỉ số về cơ cấu vốn cũng tốt hơn khi nợ phải trả/tổng tài sản và nợ phải trả/vốn chủ sở hữu đều giảm tại thời điểm 31/12/2023 so với 31/12/2022.

Dòng tiền thuần trong năm dương 1,4 tỷ chứng tỏ thu nhiều hơn chi năm 2023 với số tiền 1,4 tỷ. Trong đó tiền thuần từ hoạt động kinh doanh thu về số tiền 24,5 tỷ, so với năm 2022 dòng tiền thu từ kinh doanh giảm gần 50% cho thấy khả năng thanh toán khó năm 2023; tiền thuần từ hoạt động đầu tư chi ra số tiền 35tr chủ yếu là chi để mua sắm TSCĐ; tiền thuần từ hoạt động tài chính chi ra số tiền 22,9 tỷ, trong đó chi trả cổ tức trong năm là hơn 700tr, phần còn lại dòng tiền tài chính sử dụng để chi trả gốc vay. Tóm lại dòng tiền thuần trong năm thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh sử dụng chủ yếu cho mục đích chi trả gốc vay trong năm.

Chỉ tiêu	ĐVT	2.022	2023
Lợi nhuận Kế toán trước thuế	tr.đ	21.971	5.763
Chi phí lãi vay	tr.đ	23.645	25.280
Tiền lãi vay đã trả	tr.đ	(23.669)	(24.130)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	tr.đ	42.468	24.511
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	tr.đ	832	(35)

Tiền thu từ đi vay	tr.đ	33.488	37.465
Tiền trả nợ gốc vay	tr.đ	(63.614)	(59.729)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	tr.đ	(13.880)	732
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	tr.đ	(44.006)	(22.997)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	tr.đ	(705)	1.479

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 được Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2023 mà Hội đồng quản trị đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban TGD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2023, HĐQT cùng Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát. Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

III. Kết luận và Kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2023 mặc dù điều kiện tự nhiên không thuận lợi với nhiều khó khăn về khí hậu và thủy văn tuy nhiên với sự nỗ lực HĐQT và Ban TGD kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khả quan. Vẫn đảm bảo các bộ phận trong Công ty vận hành tốt. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của HĐQT và Ban TGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đầu tư cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường và điều kiện tự nhiên.

2. Kiến nghị

- HĐQT Công ty quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo điều hành, phân giao rõ nhiệm vụ, thời gian hoàn thành đối với cấp quản lý Công ty.
- Nỗ lực thực hiện, đáp ứng đúng lộ trình, kế hoạch triển khai dự án ERP của VCP Holdings
- Ban TGD Công ty xem xét duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S, Kaizen...
- Sát sao hơn trong việc tổ chức, thực hiện kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước về hồ và đặc biệt là vào mùa khô.
- Thực hiện thêm các giải pháp để tăng nguồn lực tài chính bằng cách huy động vốn, tìm kiếm các nhà tài trợ vốn, tổ chức tín dụng có cơ chế tài trợ vốn phù hợp, đảm bảo dự án có khả thi cao và hiệu quả chuẩn bị cho các dự án đầu tư sắp tới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính trước dự báo kém khả quan về tình trạng thủy văn cũng như khả năng thanh toán tiền điện đúng hạn.
- Chuẩn bị nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế trong 3-6 năm tới cần được thống nhất triển khai để đảm bảo máy móc vận hành liên tục, ổn định, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các năm.
- Trong năm ĐHCĐ đã có Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 26/4/2022 về chia cổ tức. Tính đến ngày 31/12/2023 vẫn còn dư phải trả về cổ tức 478.870.000 đ, đề nghị Công ty tiếp tục thanh toán số cổ tức còn nợ cho cổ đông Công ty.
- Trong năm 2023, Công ty có các giao dịch với các bên có mối quan hệ liên kết theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như VCP, Thủy điện Nậm La, Thủy điện Bái Thượng... BKS cảnh báo và khuyến nghị Ban TGD về việc khống chế chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN trong kỳ và các báo cáo liên quan đến nghĩa vụ kê khai giao dịch liên kết.

Theo dõi chi tiết chi phí lãi vay không được trừ làm căn cứ ghi nhận trong các năm tiếp theo quy định (trong 05 năm).

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

I. Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kì theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2024

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ theo quý.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban TGD.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Xuân Minh năm 2023; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT,
- Lưu VP Cty + BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

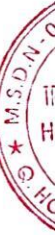


Đinh Thị Hạnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(đã được kiểm toán)



Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 28
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 28

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2802200078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20/03/2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên	
Ông Lê Văn Thủy	Thành viên	
Bà Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên
Ông Trần Xuân Ninh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Quang Minh

Tổng Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 02 năm 2024



Số: 270224.006/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh được lập ngày 27 tháng 02 năm 2024, từ trang 5 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Hoàng Đức Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2024-002-1

T:(84) 24 3824 1990 | F:(84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		12.960.630.658	12.449.501.444
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		2.072.886.096	594.469.127
111	1. Tiền	3	2.072.886.096	594.469.127
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		8.087.608.449	10.385.392.032
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	7.728.608.449	9.680.072.032
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	5	359.000.000	705.320.000
140	III. Hàng tồn kho		1.924.136.113	1.469.640.285
141	1. Hàng tồn kho	6	1.924.136.113	1.469.640.285
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		876.000.000	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	876.000.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		391.258.779.351	411.424.910.181
220	I. Tài sản cố định		385.213.644.672	404.551.908.452
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	365.574.704.103	384.448.140.885
222	- Nguyên giá		463.972.820.519	463.932.976.883
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(98.398.116.416)	(79.484.835.998)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	19.638.940.569	20.103.767.567
228	- Nguyên giá		21.818.442.843	21.818.442.843
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.179.502.274)	(1.714.675.276)
260	II. Tài sản dài hạn khác		6.045.134.679	6.873.001.729
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	6.045.134.679	6.873.001.729
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		404.219.410.009	423.874.411.625

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy
điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện
Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam


Báo cáo tài chính


cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		232.074.628.609	255.408.348.024
310	I. Nợ ngắn hạn		67.291.263.434	35.120.342.514
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	357.750.000	406.840.910
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	2.299.378.522	3.055.942.019
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	1.495.705.509	456.471.974
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	14	572.052.400	2.522.472.655
320	5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10	62.566.377.003	28.632.982.792
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		-	45.632.164
330	II. Nợ dài hạn		164.783.365.175	220.288.005.510
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10	164.783.365.175	220.288.005.510
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		172.144.781.400	168.466.063.601
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	172.144.781.400	168.466.063.601
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.707.230.266	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		18.437.551.134	18.466.063.601
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		13.500.000.000	(2.155.986.191)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		4.937.551.134	20.622.049.792
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		404.219.410.009	423.874.411.625


Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu


Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng


Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 02 năm 2024



Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	65.320.188.125	80.004.418.933
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		65.320.188.125	80.004.418.933
11	4. Giá vốn hàng bán	18	29.441.347.194	30.081.425.731
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		35.878.840.931	49.922.993.202
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	3.871.304	18.834.751
22	7. Chi phí tài chính	20	25.280.064.535	23.645.744.492
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		25.280.064.535	23.645.744.492
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	5.006.148.893	4.717.909.715
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.596.498.807	21.578.173.746
31	11. Thu nhập khác	22	497.273.154	393.055.444
32	12. Chi phí khác		330.461.911	-
40	13. Lợi nhuận khác		166.811.243	393.055.444
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.763.310.050	21.971.229.190
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23	825.758.916	1.349.179.398
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.937.551.134	20.622.049.792
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	308	1.375



Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu



Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.763.310.050	21.971.229.190
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		19.378.107.416	19.377.000.649
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.871.304)	(18.834.751)
06	- Chi phí lãi vay		25.280.064.535	23.645.744.492
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		50.417.610.697	64.975.139.580
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		2.285.783.583	(865.868.101)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(454.495.828)	(261.318.545)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(917.242.860)	1.611.301.889
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(48.132.950)	1.052.187.245
14	- Tiền lãi vay đã trả		(24.130.297.968)	(23.669.026.365)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.349.179.398)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.292.465.499)	(373.500.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		24.511.579.777	42.468.915.703
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(39.843.636)	-
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	800.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.871.304	32.296.669
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(35.972.332)	832.296.669
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		37.465.133.981	33.488.109.352
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(59.729.949.457)	(63.614.126.106)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(732.375.000)	(13.880.216.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(22.997.190.476)	(44.006.232.954)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.478.416.969	(705.020.582)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		594.469.127	1.299.489.709
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		2.072.886.096	594.469.127



Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu



Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2802200078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20/03/2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 VND, tương đương 15.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 23 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là: 24 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện,...

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, do lưu lượng nước về các hồ thủy điện kém dẫn đến doanh thu năm 2023 giảm so với năm 2022, kéo theo lãi gộp năm nay giảm so với năm trước. Ngoài ra, do một số khoản vay mới phát sinh vào cuối năm 2022 dẫn đến chi phí lãi vay năm nay tăng so với năm trước.

Tại ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 54.330.632.776 VND, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 61.002.208.730 VND (tương ứng tại ngày 01/01/2023 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 22.670.841.070 VND, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 24.332.982.792 VND) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng thanh toán của Công ty trong 12 tháng tới phụ thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh thời gian tới cũng như khả năng huy động vốn từ các tổ chức tín dụng.

Tuy nhiên, qua đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh thực tế cũng như các phân tích dòng tiền hoạt động của Công ty trong thời gian tới, cụ thể là kế hoạch gia hạn các khoản vay cá nhân, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mua bán điện, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên khi đến hạn phải trả và có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường. Do đó, Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Quyền sử dụng đất	47 năm

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí dịch vụ triển khai phần mềm được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng.
- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- Chi phí gia cố thượng lưu và đập gia tải đập phụ đang được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 60 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng trong 36 tháng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.16 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.17 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.18 . Chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính của Công ty là chi phí lãi vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

b. Chính sách Ưu đãi thuế

Công ty đang được hưởng chính sách ưu đãi thuế như sau:

<u>Văn bản</u>	<u>Tóm tắt các ưu đãi thuế</u>	<u>Thời hạn hiệu lực</u>
Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.	Công ty nộp thuế TNDN cho thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032). Công ty được miễn thuế 4 năm (từ năm 2019 đến năm 2022) kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ hoạt động thủy điện và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).	Năm 2023 là năm tài chính thứ 05 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế. Do đó, Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10%.

c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Công ty được áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN như sau:

- Thuế suất 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư;
- Thuế suất 20% đối với các hoạt động còn lại.

2.20 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.21 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.22 . Thông tin bộ phận

Do Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng tại Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	133.425.893	45.851.016
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.939.460.203	548.618.111
	<u>2.072.886.096</u>	<u>594.469.127</u>

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên liên quan	55.080.000	129.600.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng	9.720.000	38.880.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	45.360.000	90.720.000
Bên khác	7.673.528.449	9.550.472.032
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	7.649.348.348	9.536.897.481
- Công ty Điện lực Thanh Hóa - Điện lực Thường Xuân	24.180.101	13.574.551
	7.728.608.449	9.680.072.032

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a. Chi tiết theo nội dung		
- Tạm ứng	35.000.000	369.320.000
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	324.000.000	336.000.000
	359.000.000	705.320.000
b. Chi tiết theo đối tượng		
Bên liên quan	324.000.000	336.000.000
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	48.000.000	48.000.000
- Bà Phùng Thị Thu Huyền	28.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	20.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
- Ông Lê Văn Thủy	36.000.000	48.000.000
- Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	24.000.000
- Ông Trần Xuân Ninh	24.000.000	24.000.000
Bên khác	35.000.000	369.320.000
- Các đối tượng khác	35.000.000	369.320.000
	359.000.000	705.320.000

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Nguyên liệu, vật	1.881.203.113	1.431.674.295
- Công cụ, dụng cụ	42.933.000	37.965.990
	1.924.136.113	1.469.640.285

7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tại thời điểm 31/12/2023, tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có nguyên giá 21.818.442.843 VND. Giá trị còn lại và hao mòn lũy kế lần lượt là 19.638.940.569 VND và 2.179.502.274 VND, trong đó khấu hao năm 2023 là 464.826.998 VND.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất bao gồm:

- Nguyên giá 20.102.996.170 VND là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng còn lại tại xã Xuân Cẩm, Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa sau khi bù trừ tiền thuê đất (Thuyết minh 9) theo Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014.
- Nguyên giá 1.715.446.673 VND là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án di dời các hộ sạt lở tại Vụng Láu, thôn Tiến Sơn 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Thường Xuân về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng dự án di dời các hộ sạt lở tại Vụng Láu, thôn Tiến Sơn 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 19.638.940.569 VND.

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Chi phí dịch vụ triển khai phần mềm SAP S/4HANA	876.000.000	-
	876.000.000	-
Dài hạn		
- Chi phí thuê đất (*)	4.613.252.384	4.723.970.441
- Chi phí gia cố thượng lưu và đắp gia tải đập phụ	1.240.797.867	1.754.231.467
- Chi phí trả trước dài hạn khác chờ phân bổ	191.084.428	394.799.821
	6.045.134.679	6.873.001.729

(*) Mảnh đất Công ty thuê tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng với mục đích phục vụ cho công trình Thủy điện Xuân Minh với thời hạn thuê đến tháng 8 năm 2065. Diện tích khu đất thuê là 179.296,3 m². Số dư cuối năm là số chi phí giải phóng mặt bằng được cơ quan thuế chấp nhận bù trừ với tiền thuê đất hàng năm theo Công văn số 2825/CT-TTHT ngày 21/06/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa, và sau khi đã được phân bổ 89 tháng. Tổng thời gian phân bổ là 589 tháng, thời gian phân bổ còn lại là 500 tháng.

10 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 02.

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên liên quan	141.750.000	406.840.910
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	265.090.910
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	141.750.000	141.750.000
Bên khác	216.000.000	-
- Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	216.000.000	-
	357.750.000	406.840.910

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023
	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp	
	VND	VND	VND	VND	
- Thuế Giá trị gia tăng	1.556.451.957	6.054.220.581	7.060.148.634	550.523.904	
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.349.179.398	825.758.916	1.349.179.398	825.758.916	
- Thuế Thu nhập cá nhân	150.310.664	330.193.347	474.186.990	6.317.021	
- Thuế Tài nguyên	-	5.141.616.957	4.749.570.964	392.045.993	
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-	
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.001.384.208	476.651.520	524.732.688	
	3.055.942.019	13.356.174.009	14.112.737.506	2.299.378.522	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay phải trả	912.669.189	456.471.974
- Chi phí thuê đường dây 110kV	583.036.320	-
	1.495.705.509	456.471.974
Trong đó: Bên liên quan		
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	583.036.320	-
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	105.580.821	24.264.658
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	-	1.144.110
- Ông Phạm Tiến Luật	15.451.513	19.134.502
- Ông Nguyễn Viết Hoàng	8.284.932	10.750.685
- Ông Vũ Hà Nam	-	4.801.234
- Ông Vũ Tuấn Cường	-	247.827.124
	712.353.586	307.922.313

14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	93.182.400	91.214.400
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	478.870.000	1.211.245.000
Bên liên quan	-	710.000.000
+ Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	710.000.000
Bên khác	478.870.000	501.245.000
+ Các đối tượng khác	478.870.000	501.245.000
- Thuế Tài nguyên nước	-	483.524.895
- Phí dịch vụ môi trường rừng phải trả Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam	-	736.488.360
	572.052.400	2.522.472.655

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	-	13.262.988.089	163.262.988.089
Lãi trong năm trước	-	-	20.622.049.792	20.622.049.792
Phân phối lợi nhuận	-	-	(15.418.974.280)	(15.418.974.280)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	-	18.466.063.601	168.466.063.601
Lãi trong năm nay	-	-	4.937.551.134	4.937.551.134
Phân phối lợi nhuận (i)	-	3.707.230.266	(4.966.063.601)	(1.258.833.335)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	3.707.230.266	18.437.551.134	172.144.781.400

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ/XM-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Số phân phối theo Nghị quyết VND	Số thực tế phân phối VND	Chênh lệch (ii) VND
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	3.707.230.266	3.707.230.266	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	250.000.000	250.000.000	-
Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022	336.000.000	336.000.000	-
Thưởng HĐQT, Ban điều hành	672.833.335	672.833.335	-
Chi trả cổ tức bằng tiền	13.500.000.000	-	(13.500.000.000)
	18.466.063.601	4.966.063.601	(13.500.000.000)

(ii) Ngày 15/07/2024, theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 28/09/2023, Công ty sẽ bắt đầu chi trả cổ tức năm 2022.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023 VND	Tỷ lệ %	01/01/2023 VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	76.500.000.000	51,00	76.500.000.000	51,00
- Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Công nghiệp	7.500.000.000	5,00	7.500.000.000	5,00
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	18.400.000.000	12,27	15.000.000.000	10,00
- Các cổ đông khác	47.600.000.000	31,73	51.000.000.000	34,00
	150.000.000.000	100,00	150.000.000.000	100,00

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.211.245.000	91.461.200
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	-	15.000.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	15.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(732.375.000)	(13.880.216.200)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(732.375.000)	(13.880.216.200)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	478.870.000	1.211.245.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

16 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty phát sinh hai hợp đồng cho thuê xe ô tô với tổng thu nhập hàng quý là 30.000.000 VND.

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê 179.296,3 m2 đất đến ngày 04/08/2065 theo Hợp đồng số 234/HĐTĐ ngày 17/08/2016 với UBND tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công trình chính và phụ trợ Thủy điện Xuân Minh. Trong đó:

- Thuê 124.042,2 m2 đất tại xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân với đơn giá 418 đồng/m2/năm;
- Thuê 55.254,1 m2 đất tại xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân với đơn giá 512 đồng/m2/năm.

Toàn bộ tiền thuê đất hàng năm được bù trừ với chi phí giải phóng mặt bằng theo Công văn số 2825/CT-TTHT ngày 21/06/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa (Thuyết minh 9).

17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu thủy điện	65.191.742.739	79.874.583.493
Doanh thu điện mặt trời áp mái	128.445.386	129.835.440
	65.320.188.125	80.004.418.933

18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn thủy điện	29.259.142.194	29.899.220.731
Giá vốn điện mặt trời áp mái	182.205.000	182.205.000
	29.441.347.194	30.081.425.731
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan	3.073.283.340	1.426.818.182

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	3.871.304	18.834.751
	3.871.304	18.834.751

20 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	25.280.064.535	23.645.744.492
	25.280.064.535	23.645.744.492
Trong đó: Chi phí tài chính từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)	1.250.259.028	1.178.275.483

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	44.278.133	188.265.169
Chi phí nhân công	3.086.004.312	3.178.175.358
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	3.758.500	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.990.953	149.977.387
Thuế, phí, và lệ phí	3.238.000	10.106.726
Chi phí dịch vụ mua ngoài	875.623.109	847.332.205
Chi phí khác bằng tiền	933.255.886	344.052.870
	5.006.148.893	4.717.909.715
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)	300.000.000	300.000.000

22 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-RECs)	200.921.207	273.055.444
Thu nhập từ hoàn trả chi phí quản lý dự án CDP ProA REDP	173.795.415	-
Thu nhập từ cho thuê xe	120.000.000	120.000.000
Thu nhập khác	2.556.532	-
	497.273.154	393.055.444
Trong đó: Thu nhập khác từ bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)	120.000.000	120.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.763.310.050	21.971.229.190
Các khoản điều chỉnh tăng	10.401.099.474	4.877.326.436
- Chi phí không hợp lệ	200.146.079	625.041.936
- Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	10.200.953.395	4.252.284.500
Thu nhập chịu thuế TNDN	16.164.409.524	26.848.555.626
- Thu nhập được hưởng ưu đãi	16.047.486.591	26.803.544.844
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	116.922.933	45.010.782
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.628.133.246	2.689.356.640
- Chi phí thuế TNDN hiện hành được hưởng ưu đãi	1.604.748.659	2.680.354.484
- Chi phí thuế TNDN hoạt động không hưởng ưu đãi	23.384.587	9.002.156
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(802.374.330)	(1.340.177.242)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	825.758.916	1.349.179.398
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.349.179.398	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(1.349.179.398)	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	825.758.916	1.349.179.398

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	4.937.551.134	20.622.049.792
Các khoản điều chỉnh:	(324.000.000)	-
- Thù lao HĐQT, BKS	(324.000.000)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.613.551.134	20.622.049.792
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	15.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	308	1.375

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	230.365.610	602.422.769
Chi phí nhân công	7.382.758.599	7.121.650.665
Chi phí khấu hao TSCĐ	19.378.107.416	19.377.000.649
Thuế, phí và lệ phí	-	10.106.726
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.377.172.073	6.952.392.866
Chi phí khác bằng tiền	1.079.092.389	735.761.771
	34.447.496.087	34.799.335.446

26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro thị trường như biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND
Tại ngày 31/12/2023	
Tiền	1.939.460.203
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.087.608.449
	<u>10.027.068.652</u>
Tại ngày 01/01/2023	
Tiền	548.618.111
Phải thu khách hàng, phải thu khác	10.385.392.032
	<u>10.934.010.143</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở</u> <u>xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm</u> <u>đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại ngày 31/12/2023				
Vay và nợ	62.566.377.003	97.331.931.168	67.451.434.007	227.349.742.178
Phải trả người bán, phải trả khác	929.802.400	-	-	929.802.400
Chi phí phải trả	1.495.705.509	-	-	1.495.705.509
	<u>64.991.884.912</u>	<u>97.331.931.168</u>	<u>67.451.434.007</u>	<u>229.775.250.087</u>

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2023				
Vay và nợ	28.632.982.792	128.503.588.711	91.784.416.799	248.920.988.302
Phải trả người bán, phải trả khác	2.929.313.565	-	-	2.929.313.565
Chi phí phải trả	456.471.974	-	-	456.471.974
	32.018.768.331	128.503.588.711	91.784.416.799	252.306.773.841

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

27 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a. Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	37.465.133.981	33.488.109.352
b. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	59.729.949.457	63.614.126.106

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ
Công ty CP Thép và Vật tư Công nghiệp	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Ông Vũ Hà Nam	Tổng Giám đốc Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Nguyễn Viết Hoàng	Phó Tổng Giám đốc Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Văn Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 05 năm 2023)
Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trịnh Xuân Ninh	Thành viên Ban Kiểm soát

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022	
	VND	VND	
Mua hàng hóa dịch vụ	3.073.283.340	1.426.818.182	
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	922.750.740	745.000.000	
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	2.150.532.600	681.818.182	
Chia cổ tức	-	8.400.000.000	
- Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Công nghiệp	-	750.000.000	
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	7.650.000.000	
Chi phí lãi vay	1.250.259.028	1.178.275.483	
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	256.133.944	140.002.389	
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	168.483.287	2.130.411	
- Ông Nguyễn Viết Hoàng	121.486.028	19.337.228	
- Ông Vũ Hà Nam	50.768.913	8.378.960	
- Ông Vũ Tuấn Cường	436.162.467	925.281.026	
- Ông Phạm Tiến Luật	213.084.391	83.145.469	
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	4.139.998	-	
Chi phí thuê văn phòng	300.000.000	300.000.000	
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	300.000.000	300.000.000	
Thu nhập cho thuê xe	120.000.000	120.000.000	
- Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng	36.000.000	36.000.000	
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	84.000.000	84.000.000	
	Năm 2023	Năm 2022	
	VND	VND	
Thu nhập của người quản lý chủ chốt	1.112.055.909	1.149.560.000	
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
- Ông Lê Văn Thủy	Thành viên HĐQT	36.000.000	48.000.000
- Bà Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	28.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	20.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	740.055.909	765.560.000
- Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	48.000.000	48.000.000
- Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
- Ông Trịnh Xuân Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

30 . SỐ LIỆU SO SÁNH


Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu



Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Phụ lục 01 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	250.909.211.464	211.823.946.328	1.199.819.091	-	463.932.976.883
- <i>Mua trong năm</i>	-	-	-	39.843.636	39.843.636
Số dư cuối năm	250.909.211.464	211.823.946.328	1.199.819.091	39.843.636	463.972.820.519
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	32.434.563.947	46.075.419.033	974.853.018	-	79.484.835.998
- <i>Khấu hao trong năm</i>	7.654.889.369	11.107.306.898	149.977.383	1.106.768	18.913.280.418
Số dư cuối năm	40.089.453.316	57.182.725.931	1.124.830.401	1.106.768	98.398.116.416
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	218.474.647.517	165.748.527.295	224.966.073	-	384.448.140.885
Tại ngày cuối năm	210.819.758.148	154.641.220.397	74.988.690	38.736.868	365.574.704.103

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 365.051.017.294 VND.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân MinhTầng 2, khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Phụ lục 02 : VAY

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a. Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	4.300.000.000	4.300.000.000	4.438.193.669	7.174.025.396	1.564.168.273	1.564.168.273
- Vay cá nhân	(1) 4.300.000.000	4.300.000.000	4.438.193.669	7.174.025.396	1.564.168.273	1.564.168.273
Vay dài hạn đến hạn trả	24.332.982.792	24.332.982.792	61.002.208.730	24.332.982.792	61.002.208.730	61.002.208.730
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(2) 24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(3) -	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000
- Vay cá nhân	(4) -	-	34.669.225.938	-	34.669.225.938	34.669.225.938
	28.632.982.792	28.632.982.792	65.440.402.399	31.507.008.188	62.566.377.003	62.566.377.003
b. Vay dài hạn						
Vay dài hạn	244.620.988.302	244.620.988.302	36.200.509.664	55.035.924.061	225.785.573.905	225.785.573.905
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long	(2) 213.449.330.759	213.449.330.759	-	24.332.982.792	189.116.347.967	189.116.347.967
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(3) 2.850.000.000	2.850.000.000	3.260.000.000	4.110.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	1.800.000.000	1.800.000.000	4.800.000.000	6.600.000.000	-	-
- Vay cá nhân	(4) 26.521.657.543	26.521.657.543	28.140.509.664	19.992.941.269	34.669.225.938	34.669.225.938
	244.620.988.302	244.620.988.302	36.200.509.664	55.035.924.061	225.785.573.905	225.785.573.905
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(24.332.982.792)	(24.332.982.792)	(61.002.208.730)	(24.332.982.792)	(61.002.208.730)	(61.002.208.730)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	220.288.005.510	220.288.005.510			164.783.365.175	164.783.365.175

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Phụ lục 02 : VAY (tiếp theo)**c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:**

STT	Đối tượng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngắn hạn					
(1)	Vay cá nhân	Từ 03 - 06 tháng	9,0-9,4%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
Dài hạn					
(2)	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long	Đến hết ngày 17/01/2032	Theo từng khế ước nhận nợ	Tài trợ chi phí đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Xuân Minh (không bao gồm VAT dự án)	Toàn bộ tài sản thuộc dự án thủy điện Xuân Minh
(3)	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	12 tháng + 1 ngày	9,7%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(4)	Vay cá nhân	Từ 366-368 ngày	9,0% - 9,7%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp

d. Các khoản vay đối với các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2023		01/01/2023	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn					
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ	2.000.000.000	105.580.821	2.850.000.000	24.264.658
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Công ty cùng Công ty mẹ	-	-	1.800.000.000	1.144.110
- Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	2.142.782.005	15.451.513	2.060.204.493	19.134.502
- Ông Nguyễn Việt Hoàng	Phó Tổng Giám đốc Công ty cùng Công ty mẹ	1.200.000.000	8.284.932	1.200.000.000	10.750.685
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	556.369.366	4.139.998	-	-
- Ông Vũ Hà Nam	Tổng Giám đốc Công ty cùng Công ty mẹ	-	-	503.577.726	4.801.234
- Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn Công ty mẹ	-	-	9.500.000.000	247.827.124
		5.899.151.371	133.457.264	17.913.782.219	307.922.313





VCP

Năng lượng mới vươn tới đỉnh cao

BÁO CÁO

TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ TỔ MÁY H1 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN XUÂN MINH SAU KỲ BẢO DƯỠNG NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VCP

Tầng 19 – Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội

Website: www.codienvcp.com.vn

TỔNG THỂ NHÀ MÁY

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐÁNH GIÁ THIẾT BỊ SAU SỬA CHỮA	KẾT LUẬN
1	Thiết bị Tuabin - Thủy lực H1-H2	Ổn định	Đạt
2	Thiết bị Máy phát H1 – H2 (gồm Ô đỡ, Ô chặn, bộ tiếp nhận dầu, bộ làm mát không khí máy phát)	Ổn định	Đạt
3	Thiết bị quạt làm mát không khí máy phát H1-H2	Ổn định	Đạt
4	Thiết bị phanh tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
5	Hệ thống điều tốc, hệ thống dầu áp lực H1-H2	Ổn định	Đạt
6	Hệ thống nước kỹ thuật H1-H2	Ổn định	Đạt
7	Thiết bị bơm dầu và bộ làm mát dầu tuabin H1-H2	Ổn định	Đạt
8	Hệ thống bơm vét dầu rò rỉ điều tốc H1-H2	Ổn định	Đạt
9	Thiết bị dây tủ cao áp G1 đến G4 và G7 đến G9	Ổn định	Đạt
10	Hệ thống kích từ tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
11	Hệ thống role bảo vệ H1-T1 và H2-T2	Ổn định	Đạt
12	Hệ thống điều khiển giám sát H1-H2	Ổn định	Đạt
13	Hệ thống đo lường tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
14	Hệ thống tự dừng 0,4kV H1-H2	Ổn định	Đạt

HỆ THỐNG TUABIN-MÁY PHÁT

CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Xiết lại các tay bin điều chỉnh cánh hướng
- Xử lý một số thấm dầu, rò dầu (H1)
- Xử lý độ rung và thay bu lông lắp ghép gối đỡ Tuabin
- Xiết lại tất chèn cổ trục Tuabin
- Căn chỉnh bộ tiếp nhận dầu với trục phụ máy phát và thay thế gioăng tại các vị trí thấm, rò dầu (H2)
- Thay vòng bi động cơ quạt thông gió cho máy phát quạt số 2 (H1) số 1 (H2)
- Tháo vệ sinh, bảo dưỡng các guốc phanh tổ máy
- Vệ sinh, bảo dưỡng vành điều chỉnh, kiểm tra đo khe hở cánh hướng, BXCT (kèm bảng thông số)
- Tháo vệ sinh, thử áp các bộ làm mát không khí máy phát
- Kiểm tra bảo dưỡng các tủ điều khiển tủ điều khiển quạt làm mát và hệ thống sấy.
- Vệ sinh, kiểm tra thí nghiệm cách điện máy phát
- Thay thế chổi than bị mòn

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống Tuabin – Máy phát đang hoạt động ổn định



TỒN TẠI

- Thấm dầu tại ổ đỡ chặn máy phát (H1-H2)

❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Tháo thay thế gioăng chặn cổ trục Tuabin H1 (nếu cần)
- Xử lý rò dầu, thấm dầu tại ổ đỡ chặn máy phát (H1-H2), bánh xe công tác (H1)
- Tháo, vệ sinh, kiểm tra ổ đỡ máy phát, kiểm tra bạc chặn trước, cạo rà bạc, đo thông số, căn chỉnh khe hở bạc (nếu cần)
- Bảo dưỡng, căn chỉnh lại toàn bộ vành điều chỉnh cánh hướng.
- Tháo vệ sinh, thay các gioăng tại các góc phanh tổ máy
- Vệ sinh và kiểm tra các thông số của máy phát
- Bảo dưỡng hệ thống tủ bảng điều khiển quạt làm máy phát, bộ sấy

❖ ĐÁNH GIÁ :

- Hiện tại hệ thống tuabin vẫn đảm bảo chất lượng hoạt động lâu dài hàng năm sẽ tiến hành kiểm tra thay thế các thiết bị hư hỏng
- Dự kiến trong 3-5 năm tới chưa có gì phát sinh lớn cần thay thế



Bảng thông số đo

T T	Thông số đo cánh hướng, BXCT, độ đảo TM					
	CH H1	CH H2	BXCT H1	BXCT H2	Độ đảo H1	Độ đảo H2
1	00 mm	00 mm	4,00 mm (+y)	3,50 mm (+y)	0,80 μ m (MF)	250 μ m (MF)
2	00 mm	00 mm	2,00 mm (- y)	2,70 mm (- y)	0,30 μ m (TB)	0,02 μ m (TB)
3	00 mm	00 mm	2,50 mm (+x)	2,50 mm (+x)		
4	00 mm	00 mm	2,00 mm (-x)	2,30 mm (- x)		
5	00 mm	00 mm				
6	00 mm	00 mm				
7	00 mm	00 mm				
8	00 mm	00 mm				
9	00 mm	00 mm				
1 0	00 mm	00 mm				
1 1	00 mm	00 mm				
1 2	00 mm	00 mm				
1 3	00 mm	00 mm				
1 4	00 mm	00 mm				
1 5	00 mm	00 mm				
1 6	00 mm	00 mm				

HỆ THỐNG DẦU BÔI TRƠN

❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Vệ sinh bể dầu tuần hoàn, thay dầu mới
- Thay khớp nối (cao su bán khớp)
- Xử lý rò dầu tại van một chiều bơm kích
- Vệ sinh các bộ lọc dầu
- Sửa chữa phao báo mức dầu
- Xử lý rò dầu tại ổ Tuabin H1
- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển các cảm biến mức dầu tại các bể

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống dầu bôi trơn đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** Không

❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Tháo toàn bộ bơm trục vít, động cơ kiểm tra đánh giá tình trạng thiết bị thay thế các thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Tháo kiểm tra, đánh giá thay các bộ lọc dầu, gioăng làm kín, khớp nối, van điều khiển, van tay nếu không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- Tháo kiểm tra các loại đồng hồ báo áp suất, thay thế các đồng hồ kém chất lượng
- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển
- Kiểm tra cách điện các động cơ

❖ ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới không có phát sinh mới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.



HỆ THỐNG ĐIỀU TỐC



❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Vệ sinh các bể dầu, van điều khiển, bộ lọc dầu các loại. Thay dầu mới
- Thay khớp nối giữa động cơ và bơm dầu
- Thay van an toàn
- Xử lý các vị trí thấm dầu tại trạm bơm dầu, bình dầu khí, bể dầu
- Kiểm tra, bảo dưỡng, xiết lại bu lông đầu cần nối giữa Xecvomotor với vành điều chỉnh cánh hướng (ê cu khóa bị rơ, lỏng)
- Kiểm tra bảo dưỡng và cài đặt các thông số điều khiển cho hệ thống điều tốc

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống điều tốc đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** Không

❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng tủ điều tốc, thay thế các linh kiện kém chất lượng như bộ lọc dầu, van điều khiển, van tay các loại.
- Tháo bảo dưỡng chốt vành điều chỉnh
- Tháo kiểm tra, bảo dưỡng bơm dầu điều tốc, thay các vật tư thiết bị đã kém chất lượng như khớp nối, vòng bi động cơ, bơm dầu
- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điều khiển, kiểm tra cài đặt các thông số của hệ thống
- Thay thế các cảm biến kém chất lượng

❖ ĐÁNH GIÁ

- Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng
- Có kế hoạch nâng cấp hệ thống trong vòng 5 – 6 năm tới khi thiết bị không còn sản xuất

HỆ THỐNG KÍCH TỪ



❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra , bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều khiển
- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống làm máy
- Kiểm tra bảo dưỡng hai bộ điều khiển AVR
- Kiểm tra bảo dưỡng Thyristor
- Kiểm tra bảo dưỡng máy cắt và điều khiển máy cắt kích từ
- Kiểm tra bảo dưỡng thí nghiệm MBA kích từ.

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống kích từ hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** Không

❖ **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**

- Kiểm tra bảo dưỡng tủ điều khiển
- Kiểm tra các thông số của Thyristor
- Thông số của hai AVR
- Hệ thống đóng cắt và mồi từ
- Máy cắt dập từ

❖ **ĐÁNH GIÁ :**

- ✓ Hiện tại hệ thống kích từ đang hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới cần mua vật tư thay thế thiết bị hư hỏng
- ✓ Tính toán nâng cấp 5 đến 6 năm khi thiết bị không còn sản xuất.

HỆ THỐNG ROLE BẢO VỆ - ĐO LƯỜNG



❖ **CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN**

- Kiểm tra , bảo dưỡng hệ thống role bảo vệ và hệ thống đo lường hai tổ máy
- Thí nghiệm chức năng đo lường cho hệ thống role
- Kiểm tra bảo dưỡng các cảm biến
- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống đo lường và điều khiển phanh hai tổ máy.

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống Role đo lường đang hoạt động ổn định

TỒN TẠI: Không

❖ **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**

- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống role và đo lường
- Kiểm tra thí nghiệm các chức năng đo lường và bảo vệ hai tổ máy
- Kiểm tra chất lượng và thí nghiệm các các cảm biến

❖ **ĐÁNH GIÁ :**

- ✓ Hiện tại hệ thống role và đo lường chất lượng còn tốt dự kiến 5 đến 6 năm tới thay thế nâng cấp khi thiết bị không còn sản xuất.

HỆ THỐNG NƯỚC KỸ THUẬT

❖ **CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN**

- Thay van 1 chiều DN32 lấy nước môi bị dò
- Tháo vệ sinh, bảo dưỡng bộ lọc thô, xử lý báo chênh áp trước và sau bộ lọc
- Xử lý rò nước tại các vị trí lắp ghép.
- Tháo bảo dưỡng, căn chỉnh lại hành trình đóng, mở van 4 ngã để đảm bảo áp suất và lưu lượng cấp cho tổ máy
- Bảo dưỡng toàn bộ van tay, van điều khiển trên hệ thống

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống nước kỹ thuật đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** không



❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Tháo toàn bộ động cơ, bơm nước kiểm tra, bảo dưỡng, đánh giá tình trạng thiết bị, thay thế các vòng bi, gioăng cơ khí đã kém chất lượng.
- Tháo kiểm tra đánh giá các bộ lọc nước, thay thế bộ lọc đã kém chất lượng, bảo dưỡng động cơ bộ lọc, bảo dưỡng thiết bị truyền động giữa động cơ tới thiết bị rửa ngược bộ lọc.
- Bảo dưỡng toàn bộ van trên hệ thống, đồng hồ báo áp suất, thay thế các thiết bị hoạt động không tin cậy
- Kiểm tra chất lượng động cơ
- Kiểm tra chất lượng hệ thống điều khiển



❖ ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới không có phát sinh mới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.

HỆ THỐNG TỰ DÙNG 0,4 KV



❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra bảo dưỡng hai máy cắt
- Kiểm tra bảo dưỡng tủ cấp nguồn cho các thiết bị cho hai tổ máy

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống tự dung 0,4 kV đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** không

❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Kiểm tra thí nghiệm hai máy cắt 0,4 KV
- Kiểm tra bảo dưỡng các tủ phân phối

❖ ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới không có phát sinh mới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.

HỆ THỐNG DÂY TỦ CAO ÁP 6,3KV



❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ tủ cao áp 6,3kV
- Kiểm tra bảo dưỡng hai cầu dao phụ tải
- Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm hai máy cắt 601,602
- Kiểm tra bảo dưỡng TU, TI hai tổ máy

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống dây tủ cao áp đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** không

❖ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI

- Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ tủ cao áp 6,3kV
- Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm thông số hai cầu dao phụ tải
- Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm hai máy cắt 601,602
- Kiểm tra bảo dưỡng, thí nghiệm TU, TI hai tổ máy

❖ ĐÁNH GIÁ :

- ✓ Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT



❖ CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

- Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống điều khiển LCU1-2
- Kiểm tra bảo dưỡng các thiết bị phụ trợ điều khiển role, bộ biến đổi công suất, bộ hòa tự động - bằng tay, bộ đo lường và giám sát thông số nhiệt độ và các hệ thống liên quan

❖ **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI:** Hiện tại hệ thống điều khiển giám sát đang hoạt động ổn định

❖ **TỒN TẠI:** không

❖ **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM TỚI**

- Kiểm tra bảo dưỡng các thiết bị điều khiển LCU1-2
- Kiểm tra thí nghiệm các bộ biến đổi công suất, bộ hòa tự động – bằng tay
- Kiểm tra các thiết bị phụ trợ liên qua đến hệ thống điều khiển giám sát

❖ **ĐÁNH GIÁ :**

- ✓ Hệ thống hoạt động ổn định trong 3 đến 5 năm tới chỉ cần mua thiết bị thay thế các hư hỏng.
- ✓ Có kế hoạch nâng cấp hệ thống trong vòng 5 – 6 năm tới khi thiết bị không còn sản xuất

Số: 01/2024/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và dự kiến năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam phát hành ngày 27/02/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	4.937.551.134 đồng
2. Dự kiến phân phối:		
2.1. Chia cổ tức 2%	:	3.000.000.000 đồng
2.2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	1.463.551.134 đồng
2.3. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	:	250.000.000 đồng
2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023	:	224.000.000 đồng

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

1. Tổng số tiền trả cổ tức	:	3.000.000.000 đồng
2. Hình thức trả	:	Bằng tiền
3. Thời gian chi trả	:	Từ 01/9/2024

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

- Cổ tức: Tỷ lệ cụ thể được chi trả trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2024.
- Trích các quỹ: Tỷ lệ cụ thể được trích lập trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2024.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án được phê duyệt.
- Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 02/2024/TT-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đề xuất phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/ người/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	HĐQT	5			252.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
2	Ban kiểm soát	3			84.000.000
	Trưởng BKS	1	3.000.000	12	36.000.000
	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng				336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 01/2024/TT-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh
- Kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định và chuẩn mực hiện hành của Nhà nước, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty thuê một đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện, uy tín để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2024.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn bổ nhiệm Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đinh Thị Hạnh

Số: 03/2024/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Ngày 01/9/2023, ông Lê Văn Thuỷ – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh (“Công ty”) nhiệm kỳ 2020-2025 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) vì lý do cá nhân. Trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn tới, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Lê Văn Thuỷ

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua
- Giao Ban điều hành giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của ông Lê Văn Thuỷ theo đúng quy định.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 04/2024/HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH
NHIỆM KỲ 2020-2025**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh sửa đổi, bổ sung lần 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/3/2020 và Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 theo các nội dung:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/02/2024).

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) (Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- 2.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- 2.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- 2.3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- 2.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

ĐIỀU 3: Đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT và số thành viên được bầu (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 25.2, Điều 25.3 Điều lệ Công ty)

- 3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 3.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- 3.3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025 số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 là 05 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT Công ty hiện còn: 04 thành viên. Như vậy, số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 là 01 thành viên.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- 4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử (Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5.2 Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua;

5.3 Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT:

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
- Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.

❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

ĐIỀU 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

ĐIỀU 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- 7.1. Ban Bầu cử
 - a. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
 - c. Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT (Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt.

8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Trình Nguyễn Khánh

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN

BẦU DŨN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu Hội đồng quản trị ("HĐQT") là 5 thành viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 5) = 5.000.000 \text{ quyền bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên theo một trong hai phương pháp sau:

- Phương pháp thứ nhất:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từ 2 đến 5 ứng cử viên HĐQT bằng cách đánh dấu vào ô trống dành cho mỗi ứng cử viên trên phiếu bầu. Trong trường hợp này, cổ đông Nguyễn Văn A đã chia đều tổng số quyền biểu quyết của mình cho số ứng cử viên Hội đồng quản trị mà cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn.
- Phương pháp thứ hai:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên HĐQT. Tối đa là 5 ứng cử viên và tổng số là 5.000.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng cử viên HĐQT cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.
- Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.
- Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Số: 01/2024/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BẢN HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Theo kế hoạch, ngày 26/3/2024, Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh sẽ tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Một trong các nội dung của cuộc họp Đại hội cổ đông là bầu bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền ứng cử/đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Để cổ đông có thể thực hiện tốt quyền ứng cử, đề cử của mình, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh trân trọng gửi tới các cổ đông Bản hướng dẫn ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (theo điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty):

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

2. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 25.2, Điều 25.3 Điều lệ Công ty):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Tài liệu ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định tại Mục 3 và Mục 4 nêu trên khi ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty cần gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- (i) Bản gốc Giấy ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- (ii) Sơ yếu lý lịch của người ứng cử hoặc được đề cử theo mẫu;
- (iii) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng.

Trường hợp là Nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia Nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện Nhóm thực hiện quyền đề cử.

Ghi chú:

- Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, Công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử gửi Giấy ứng cử hoặc đề cử và Sơ yếu lý lịch của người được ứng cử/đề cử về Công ty trước ngày 25/3/2024. Bản gốc tài liệu ứng cử, đề cử và sơ yếu lý lịch của người ứng cử hoặc được đề cử (trong trường hợp chưa gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực

tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội vào ngày 26/3/2024.

Địa chỉ liên hệ: **VPĐD Công ty CP Thủy điện Xuân Minh tại Hà Nội**

**Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

ĐT: 024 62699988 (126)/0978008969, gặp Bà Đinh Thuỳ Lâm

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Giấy ứng cử/đề cử (kèm sơ yếu lý lịch của người ứng cử/được đề cử) cho Công ty (trước khi diễn ra Đại hội hoặc trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội), việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ

**Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
(Bầu bổ sung thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh**

Tên cổ đông:.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

ứng cử làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh ngày 26/3/2024.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2024

Cổ đông ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu và thời hạn nắm giữ liên tục 6 tháng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ

Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
(Bầu bổ sung thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Đồng ý đề cử

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh ngày 26/3/2024.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2024

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu và thời hạn nắm giữ liên tục 6 tháng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6
(đóng dấu giáp lai)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh)

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Số CMTND/Hộ chiếu:.....ngày cấp.....nơi cấp.....
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Hộ khẩu thường trú:
10. Nơi ở hiện nay:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hóa:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Trình độ ngoại ngữ:
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp):
+ Từ.....đến.....
+ Từ.....đến.....
16. Chức vụ hiện nay:
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh:.....cổ phần, trong đó:
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện:cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân:cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật:
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh:.....

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan cá nhân đang làm việc)

....., ngày.....tháng..... năm 2024

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)